

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

ĐOÀN MẠNH HÙNG (*)
NGUYỄN THANH DIỆP (**)

Tóm tắt: Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường sinh thái, quốc phòng, an ninh của cả nước. Vì vậy, việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng ở Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là vấn đề cấp bách, nhằm tạo bước chuyển biến mới, có tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nói riêng và cả nước nói chung trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Cấp ủy, tổ chức đảng; năng lực lãnh đạo; Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Abstract: Northern Midland and Mountainous Region is a region of particularly important strategic position in terms of politics, economy, society, ecological environment, national defense and security of the whole country. Therefore, under current circumstances, it is crucial to improve the leadership capacity and combat power of party committees and organizations in the Northern Midland and Mountainous region to create a new, breakthrough change in the socio-economic development and to ensure the national defense and security in the Northern Midland and Mountainous region in particular and the country in general.

Keywords: Party committees and organizations; leadership capacity; Northern midlands and mountainous region.

Ngày nhận bài: 20/4/2023

Ngày biên tập: 29/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ⁽¹⁾ bao gồm 14 tỉnh trực tiếp nằm trong Vùng và 21 huyện, 01 thị xã phía Tây của hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An, có đường biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp thượng Lào, phía Đông giáp đồng bằng Sông Hồng, phía Nam giáp Bắc Trung Bộ; với tổng diện tích toàn Vùng khoảng 116.898km², chiếm 35% diện tích tự nhiên của cả nước, với nhiều tài nguyên, khoáng sản quý hiếm; có hơn 30 dân tộc anh em đang sinh sống, với dân số là 14,7 triệu người, chiếm khoảng 15,2% dân

số cả nước. Đây là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; của ngõ phía Tây và phía Bắc của Việt Nam.

1. Thực trạng năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Trong thời gian qua, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng ở các địa phương trong Vùng tiếp tục được quan tâm, coi trọng và bước đầu hiệu quả được nâng lên. Các cấp ủy, tổ chức đảng ở các địa phương đã chủ động bám sát nghị quyết, chỉ thị, sự chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế để đề ra các chủ trương, biện pháp cụ thể, phù hợp, lãnh đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương mình. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở vững mạnh toàn diện. Hướng dẫn

(*) TS; Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Khoa Luật, Đại học Mở Hà Nội

(***) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở 6 vùng kinh tế - xã hội

cơ sở xác định đúng trọng tâm, trọng điểm từng thời kỳ, biết phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành. nêu cao tinh thần đoàn kết, nhất trí trên nguyên tắc tập trung dân chủ; quan tâm chăm lo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, chính sách an sinh xã hội tại địa phương; coi đây là nhiệm vụ chiến lược, là trọng tâm, thường xuyên, liên tục, là tiền đề quan trọng để phát triển nhanh, bền vững từ cơ sở.

Đặc biệt, cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương trong Vùng đã quan tâm xây dựng các nghị quyết chuyên đề lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu. Điển hình như Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/4/2011 của Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng giai đoạn 2011-2015 và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU ngày 12/02/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với các tiêu chí cụ thể (có 25 tiêu chí để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ); Tỉnh ủy Hà Giang ban hành Đề cương “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên đảng bộ tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011-2015; Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Đề án số 05-ĐA/TU về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị...

Nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc..., Tỉnh ủy Lai Châu ban hành

Chương trình hành động số 24-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 07-NQ/TU về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2016-2020. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định mục tiêu tổng quát là: “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên”⁽²⁾...

Cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương trong Vùng đã lãnh đạo tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, điều đó được thể hiện rõ trong việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động, bảo đảm ngắn gọn, thiết thực, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị; dành nhiều thời gian đi sâu sát nắm bắt cơ sở, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện dân chủ trong Đảng, phát huy trí tuệ của từng cá nhân, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

Tiêu biểu như Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định 5 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó, nhiệm vụ tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, gắn bó mật thiết với nhân dân, cụ thể là: “Nâng cao chất lượng và đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của tổ chức đảng theo hướng tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đi đôi với mở rộng dân chủ trong Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, giữ nghiêm kỷ luật, tăng cường đoàn kết trong Đảng”. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX khẳng định: “Phương thức, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Đã chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện

ng nghị quyết, gắn với xây dựng chương trình công tác hàng năm của cấp ủy theo hướng trọng tâm, trọng điểm”⁽³⁾...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, trong phát huy hiệu quả năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng của các địa phương trong Vùng nói riêng vẫn còn có những hạn chế như nhận thức của một số cấp ủy, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa sâu sắc, toàn diện về vai trò, vị trí, yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương của Đảng thành pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời; việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra.

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ cũng còn không ít hạn chế, yếu kém. Tiềm năng, lợi thế của vùng vẫn chưa được khai thác hợp lý và phát huy hiệu quả. Trung du và miền núi Bắc Bộ vẫn là “vùng trũng” trong phát triển và là “lõi nghèo” của cả nước, liên kết vùng còn yếu. Khoảng cách về trình độ phát triển và thu nhập bình quân đầu người trong nội vùng so với bình quân chung của cả nước tiếp tục gia tăng. Quy mô kinh tế còn nhỏ; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, chất lượng chưa cao”⁽⁴⁾. Điều này cho thấy trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng của các địa phương trong Vùng chưa được phát huy hiệu quả, chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương cũng như của địa phương trong thực tiễn.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng ở các địa phương còn yếu; chưa đủ sức phát hiện, giải

quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thậm chí một số nơi còn xem nhẹ⁽⁵⁾; việc nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời; việc vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa thường xuyên; phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, nội dung, chế độ sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ có nơi còn chậm được đổi mới. Việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thành các chương trình, kế hoạch thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị còn chưa sát với thực tế, tính khả thi chưa cao.

Cấp ủy, tổ chức đảng của các địa phương trong Vùng, có lúc, có nơi việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức, chưa thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát, tham gia của Nhân dân vào công tác xây dựng đảng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước một số nơi còn hình thức, chưa tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, còn thiếu sức lan tỏa trong đời sống nhân dân. Công tác củng cố hệ thống chính trị cơ sở, công tác phát triển đảng ở các xã vùng xa, vùng cao, biên giới còn gặp nhiều khó khăn; công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là ở cấp cơ sở còn hạn chế, có nơi, có việc chưa phát huy được sự vào cuộc của mỗi người dân ngay tại cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị.

2. Giải pháp tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương trong Vùng cần tiếp tục quán triệt nghiêm túc, đầy đủ; nhận thức thật sâu sắc về ý nghĩa, mục tiêu, yêu cầu, nội dung những quyết sách chính trị của Đảng, nắm vững những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, những công việc phải làm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, của người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của các cấp ủy, tổ chức ở các địa phương trong toàn Vùng. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các địa phương trong Vùng về phát triển, nhất là về liên kết vùng, tiểu vùng; về cơ chế, chính sách đặc thù; về phân bổ nguồn lực; về nguồn nhân lực và tiềm năng, lợi thế nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng, các tiểu vùng và từng tỉnh trong vùng, tiểu vùng; các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên tiểu vùng.

Đối với cấp ủy, tổ chức đảng ở mỗi địa phương trong Vùng, cần tăng cường lãnh đạo và nâng cao nhận thức về vai trò của công tác chính trị, tư tưởng. Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ở các cấp, các ngành, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội. Bám sát thực tiễn, tăng cường năng lực dự báo, chủ động nắm bắt, xử lý thông tin nhanh nhạy, hiệu quả, định hướng kịp thời dư luận xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt quy định về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

Hai là, đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, hiệu lực và hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền của các địa phương trong Vùng. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về: “Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở, nhất là xã, phường, thị trấn”⁽⁶⁾.

Phấn đấu để các thôn, bản ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều có đảng viên và chi bộ đảng. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để

nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự chuyển giao, kế thừa chặt chẽ giữa các thế hệ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng; sự cần cù và ý chí tự lực, tự cường của nhân dân trong Vùng. Xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân trong Vùng với nhân dân các nước bạn láng giềng.

Ba là, cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương trong Vùng cần quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, có giải pháp căn cơ nhằm củng cố những cơ sở đảng yếu kém; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tập trung giải quyết triệt để những khâu yếu, mặt yếu, vấn đề khó khăn, phức tạp ở cơ sở. Thực hiện nghiêm túc, nền nếp việc phân công cấp ủy viên các cấp theo dõi, phụ trách cơ sở theo phương châm “cấp tỉnh nắm đến tổ chức cơ sở đảng; cấp huyện nắm đến chi bộ; đảng viên ở cơ sở nắm đến hộ gia đình”.

Bốn là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, coi trọng việc nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch hàng năm của cấp ủy, tổ chức đảng. Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình. Thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm nghiêm túc, thực chất. Thực hiện đúng yêu cầu cấp ủy, bí thư cấp ủy, người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm về mọi mặt công tác tại địa phương, cơ sở nếu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ hoặc mất ổn định chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm,

năng lực của cấp ủy, bí thư cấp ủy ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện của Đảng ở địa phương, cơ sở.

Năm là, cấp ủy, tổ chức đảng các địa phương trong Vùng cần coi trọng hơn nữa công tác dân vận, thực hành đúng phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; nắm chắc tình hình tư tưởng của nhân dân, nhất là ở những địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở với nhân dân, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân và huy động được sự ủng hộ, chung sức, đồng thuận của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, quốc phòng ở mỗi địa phương. Duy trì và thực hiện nền nếp việc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ đối thoại, tiếp xúc với đảng viên, nhân dân; xây dựng kế hoạch sinh hoạt đảng bộ hàng tháng, theo dõi, phụ trách cơ sở theo phương châm “cấp ủy tỉnh nắm đến tổ chức cơ sở đảng; cấp ủy huyện nắm đến chi bộ; đảng viên ở cơ sở nắm đến hộ gia đình”, lấy hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy viên được phân công phụ trách. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn, thư phản ánh của nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

Sáu là, cấp ủy, tổ chức đảng ở các địa phương trong Vùng cần tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn một cách thực chất nhằm đúc rút kinh nghiệm từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức ở các địa phương, từng bước hoàn thiện các quyết sách chính trị của cấp ủy, tổ chức. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định, quy chế, quy trình nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập

trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Đồng thời, cần nâng cao khả năng dự báo của cấp ủy, tổ chức đảng về những hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để có các biện pháp phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ xa, từ sớm.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng cần được tiến hành một cách bài bản, có hệ thống, định kỳ, thường xuyên, đảm bảo tuân thủ các quy định của cán bộ, đảng viên cũng như chất lượng quá trình thực hiện; tránh việc triển khai hình thức, chiếu lệ hoặc sai lầm về chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chuyên đề việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên./.

Ghi chú:

(1) Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

(2) Tỉnh ủy Yên Bái, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, năm 2020.*

(3) Tỉnh ủy Bắc Giang, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, năm 2020.*

(4) Xem <https://www.qdnd.vn>.

(5) Bộ Chính trị, *Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.240.